

KINH ĐẠI THỪA NHẬP LĂNG-GIÀ

QUYỂN 6

Phẩm 7: SỰ BIẾN HÓA

Lúc bấy giờ Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao các vị A-la-hán được Như Lai thọ ký cho Tuệ giác vô thượng? Vì sao bảo không có pháp Bát-niết-bàn mà các chúng sinh được thành Phật đạo? Và tại sao Thế Tôn bảo từ lúc mới thành Phật cho đến nhập Niết-bàn, trong khoảng thời gian ấy Như Lai chưa từng tuyên bố một chữ nào? Tại sao Như Lai thường tại định mà giác không quán? Vì sao bảo những việc Phật làm đều là thị hiện? Thế nào là sự tan rã theo từng sát-na của các thức? Vì sao thần Kim cang thường theo hộ vệ Như Lai? Vì sao không thể biết sự khởi đầu mà nói có Bát-niết-bàn? Có những ma và nghiệp ma, ngoài ra còn có những nghiệp báo khác, chẳng hạn như việc Chiến Già, con gái của một Bà-la-môn hay Tôn-đà-lợi, con gái của một ngoại đạo khát thực trở về với một cái bát không?... Thế Tôn đã có những nghiệp báo như vậy, làm sao có thể chứng đắc Nhất thiết chủng trí? Và đã chứng đắc Nhất thiết chủng trí như vậy, sao Thế Tôn không tránh những tai họa đó?

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe cho kỹ! Ta vì cảnh giới Vô dư Niết-bàn nên đem ý nghĩa thâm mật để khuyên bảo chúng sinh tu Bồ-tát hạnh. Có những Bồ-tát ở cõi này hay quốc độ khác mong cầu Niết-bàn của Thanh văn, vì muốn làm cho họ bỏ tâm niệm ấy để tinh tấn tu hạnh Đại thừa, nên ta dạy điều này. Các Thanh văn biến hóa, Phật biến hóa, được thọ ký, chứ không phải Phật của pháp tánh.

Này Đại Tuệ! Sự thọ ký cho Thanh văn như vậy được nói theo nghĩa thâm mật.

Này Đại Tuệ! Phật cùng hàng Thanh văn, Duyên giác không khác về sự dứt bỏ phiền não chướng, vì đồng một vị giải thoát, nhưng khác với sự dứt bỏ trí chướng. Vì trí chướng là cần phải thấy về pháp vô ngã thì mới được thanh tịnh. Nhưng phiền não chướng nghĩa là khi nhận thức sự vô ngã về người thì ý thức mới đoạn diệt. Khi tập khí trong tàng thức được tiêu diệt thì pháp chướng giải thoát mới được hoàn toàn trong sạch.

Này Đại Tuệ! Ta theo pháp thường trụ để nói nghĩa thâm mật, không khác Phật trước và sau. Như Lai nói pháp đầy đủ phương tiện về những từ ngữ.

Này Đại Tuệ! Như Lai biết một cách đúng đắn, không có suy tưởng sai lầm. Như Lai không đợi suy nghĩ sau đó mới nói pháp. Từ lâu Như Lai đã chấm dứt bốn tập khí, vượt ra khỏi hai sự chết, đoạn trừ hai chướng ngại.

Này Đại Tuệ! Bảy thức là: Ý và ý thức, nhãn thức... do tập khí làm nguyên nhân, đó là tánh sát-na. Chúng không có thiện vô lậu và không có pháp lưu chuyển.

Này Đại Tuệ! Như Lai tạng nghĩa là nguyên nhân của sinh tử lưu chuyển, cũng là nguyên nhân của Niết-bàn, cùng đau khổ và hỷ lạc. Người ngu không hiểu biết nên chấp chặt sai lầm nơi sự trống không.

Này Đại Tuệ! Như Lai biến hóa được thần lực sĩ Kim Cang thường theo ủng hộ, không phải đúng là Phật thật, vì Như Lai chân thật vượt ra ngoài mọi hạn lượng, vượt ra

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngoài sự hiểu biết của Thanh văn, Duyên giác và hàng ngoại đạo. Như Lai luôn an trú trong pháp lạc, vì Như Lai đã thành tựu trí nhãn, do đó không bị ràng buộc vào sự ủng hộ của thần lực sĩ Kim Cang. Tất cả Phật hóa thân không sinh theo nghiệp. Chư vị không phải là Phật, cũng chẳng phải không là Phật. Ví như người thợ gốm hòa hợp các thứ để chế tạo, Đức Phật hóa thân cũng vậy. Chư vị vì chúng sinh thuyết giảng đầy đủ các pháp, nhưng không thể nói cảnh sở hành của Thánh trí tự chứng.

Này Đại Tuệ! Những người ngu thấy sáu thức diệt nên sinh khởi chấp đoạn và họ không hiểu tầng thức nên sinh khởi chấp thường.

Này Đại Tuệ! Giới hạn đầu tiên là sự phân biệt tự tâm của họ, cho nên không biết được, vượt ra ngoài sự phân biệt này tức là được giải thoát. Đoạn trừ được bốn tập khí thì xả bỏ được tất cả những sai lầm.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ba thừa là vô thừa
Phật không có Niết-bàn
Như Lai trao thọ ký
Giảng lìa mọi lỗi lầm.
Thành tựu trí cứu cánh
Và Vô dư Niết-bàn
Sách tấn người khiếp nhược
Nói ý thâm mật này.
Trí chư Phật đạt được
Thuyết giảng con đường này
Không con đường nào khác
Nên Phật không Niết-bàn.
Các kiến, dục, sắc, hữu
Đó là bốn tập khí
Ý thức từ đây sinh
Tàng thức, ý cũng vậy.
Chấp đoạn cho vô thường
Bởi ý thức, nhãn thức
Ý, tạng mê khởi thường
Trí tà nghi Niết-bàn.*

M

Phẩm 8: KHÔNG ĂN THỊT

Lúc bấy giờ Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin hãy nói cho con nghe về công đức hay lỗi lầm của sự ăn hay không ăn thịt, để con và các chúng Bồ-tát biết được ý nghĩa này mà trong hiện tại và trong tương lai có thể giảng nói về quả báo tích tập của sự ăn thịt cho các chúng sinh, làm cho họ lìa bỏ vị thịt và mong cầu nơi pháp vị. Họ sẽ khởi tâm Từ rộng lớn đối với tất cả chúng sinh và đem lòng thương yêu họ như đứa con duy nhất. Họ an trú ở các Địa Bồ-tát và chứng đắc Tuệ giác vô thượng, hoặc tạm thời dừng ở địa vị Thanh văn, Duyên giác, cứu cánh sẽ thành Vô thượng Chánh giác.

Kính bạch Thế Tôn! Phái Lô-ca-da-đà và các hàng ngoại đạo đều sinh khởi các kiến giải về hữu và phi hữu, chấp trước vào đoạn và thường. Họ cũng cấm ăn thịt và chính họ cũng không ăn thịt. Huống chi Như Lai là Bạc Ứng Chánh Đẳng Giác, đức Từ bi rộng lớn bao trùm khắp tất cả và là nơi nương tựa của cuộc đời, tại sao không cấm việc ăn thịt cho chính mình và cả mọi người?

Lành thay! Đức Thế Tôn! Đấng Đại Từ Đại Bi trọn vẹn, thương xót thế gian với tâm bình đẳng, xem tất cả chúng sinh như đứa con duy nhất của mình. Xin Thế Tôn hãy giải thích cho chúng con về công đức hay tội ác của việc ăn thịt hay không ăn thịt, để con cùng chư Bồ-tát nghe xong phụng hành và truyền bá cho mọi người.

Bồ-tát Đại Tuệ lập lại bằng kệ tụng:

*Bồ-tát Ma-ha-tát
Chí cầu Vô thượng giác
Rượu thịt đến hành họ
Là ăn hay không ăn?
Kẻ ngu ham ăn thịt
Hỏi háam không thể nói
Kẻ ấy như thú dữ
Làm sao có thể ăn?
Nếu ăn có tội gì?
Không ăn có đức chi?
Cúi xin đấng tối thắng
Thuyết giảng hết cho con.*

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe và suy nghĩ! Ta sẽ phân tích và giải thích rõ ràng.

Này Đại Tuệ! Vì có vô số nguyên do mà đối với tất cả các loại thịt, Bồ-tát nên sinh lòng từ mẫn, không nên ăn bất cứ loại thịt nào. Nay ta giảng nói cho ông một số nguyên do này:

Này Đại Tuệ! Từ vô lượng kiếp đến nay, tất cả chúng sinh bị trôi lăn mãi trong vòng sinh tử không ngừng, không một chúng sinh nào đã từng là cha mẹ, anh em, hoặc con trai, con gái, hoặc bà con dòng họ, cho đến bạn bè thân thiết, hay tôi tớ của thầy. Khi thay đổi mạng sống, có thể họ sẽ làm thân chim muông, cầm thú... Làm sao Bồ-tát đối với những chúng sinh như vậy mà có thể ăn thịt được!

Này Đại Tuệ! Bồ-tát Ma-ha-tát quán thấy các chúng sinh cũng như chính thân

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mình và làm sao có thể ăn thịt được, nếu các ông nghĩ rằng thịt ấy đều từ thân mạng sinh ra?

Này Đại Tuệ! Các loài La-sát... khi nghe ta nói về việc này, còn chấm dứt sự ăn thịt, huống chi những người yêu thích pháp!

Này Đại Tuệ! Bồ-tát ở nơi nào có chúng sinh được sinh ra thì hãy quán các chúng sinh ấy đều là bà con thân thuộc, cho đến thương tưởng họ như nghĩ đến đứa con duy nhất. Vì thế, không nên ăn bất cứ một loại thịt nào.

Này Đại Tuệ! Tất cả những loại thịt được người ta đem bày bán bên lề đường hay phố chợ, họ đem cả thịt chó, thịt ngựa, thịt trâu, thịt người... vì cầu lợi mà người ta bán cả những thứ thịt không thường ăn. Đây những sự tạp nhạp, nhơ bẩn như vậy, làm sao có thể ăn được!

Này Đại Tuệ! Tất cả các loại thịt đều được tạo thành từ tinh dịch, máu... đây ô uế, người cầu đạo thanh tịnh làm sao có thể ăn được!

Này Đại Tuệ! Các chúng sinh rất sợ hãi khi thấy người ăn thịt, thế nên người tu tâm Từ làm sao có thể ăn thịt được?

Này Đại Tuệ! Ví như có những người thợ săn, kẻ bán thịt, ngư phủ, lười chim... và những người ác, những con chó trông thấy hãi sợ sủa vang, loài thú trông thấy bỏ chạy. Tất cả những loài vật bay trên trời hay ở dưới nước, nếu gặp những người này cũng đều nghĩ rằng: “Người này sắc khí giống như La-sát, hôm nay đến đây chắc sẽ hại ta.” Vì muốn giữ thân cho nên chúng nó cùng bỏ chạy. Người ăn thịt cũng như vậy. Thế nên Bồ-tát vì tu hạnh Từ bi không nên ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Hễ người nào ăn thịt, thân thể sẽ hôi thối, tiếng xấu vang xa và bậc Thánh hay người hiền đều không gần gũi. Vì thế, Bồ-tát không nên ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Máu và thịt là nơi các bậc tiên xa lánh và các bậc Thánh không ăn. Vì vậy, Bồ-tát không nên ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát đem tâm Từ bảo vệ chúng sinh, làm cho họ không sinh tâm hủy báng đối với pháp Phật-đà. Vì lòng thương xót nên Bồ-tát không ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Nếu đệ tử của ta ăn thịt, sẽ làm cho người đời phê phán, chê cười rằng: “Sa-môn là người tu hạnh thanh tịnh, tại sao lại bỏ loại thức ăn của bậc Thiên tiên, mà lại ăn thịt giống như loài ác thú! Tại sao họ ăn thịt đầy bụng, rồi lại đi khắp nơi trên thế giới gây sự kinh hãi khiếp sợ cho chúng sinh, làm hủy hoại hạnh thanh tịnh và đánh mất đời sống của một Sa-môn. Thế mới biết rằng: Không có hạnh chế ngự những người này trong giáo pháp nhà Phật.” Vì không muốn những người này sinh tâm phỉ báng giáo pháp Phật như vậy, nên Bồ-tát với lòng từ thương xót che chở chúng sinh, không bao giờ ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Khi thịt của con người hay thịt của các loài sinh vật khác được nướng lên thì mùi hôi thối ấy không khác nhau. Vì sao có sự phân biệt là ăn hay không ăn đối với các loại thịt ấy.

Thế nên tất cả những ai thích đời sống thanh tịnh đều không nên ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Có những người thiện nam, thiện nữ tinh tâm tu hành ở nơi nghĩa địa, dưới gốc cây thanh vắng, hoặc an trú tâm Từ, hoặc trì chú thuật, hoặc mong cầu giải thoát, hoặc hướng đến Đại thừa, nhưng do vì ăn thịt phải gặp nhiều chướng ngại, không được thành tựu như ý nguyện. Thế nên, Bồ-tát muốn lợi mình và lợi người thì không được ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Người ăn thịt khi trông thấy hình sắc của các sinh vật đã sinh tâm

ham muốn mùi vị của chúng, Bồ-tát Từ bi luôn nghĩ đến tất cả chúng sinh như chính bản thân mình, làm sao có thể trông thấy chúng mà sinh ra ý tưởng ăn thịt được? Thế nên Bồ-tát không nên ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Những người ăn thịt sẽ bị chư Thiên xa lánh, hơi miệng thường hôi hám, khi ngủ thấy toàn ác mộng bất an, đến lúc thức lòng đầy âu lo. Người này đã bị ác quỷ Dạ-xoa đoạt mất tinh khí, tâm kinh hoảng, ăn uống không biết điều độ, tật bệnh tăng thêm, dễ sinh ung nhọt. Luôn bị loài trùng rúc rĩa, nên đối với thức ăn, người này không bao giờ biết nhàm chán từ bỏ.

Này Đại Tuệ! Ta thường dạy rằng: Khi ăn thịt phải có ý tưởng như ăn thịt đứa con của mình, ăn thức ăn khác cũng nghĩ như vậy. Sao ta có thể cho phép đệ tử của ta ăn thịt được?

Này Đại Tuệ! Thịt không mang lại sự tốt đẹp, bởi vì thịt không trong sạch, chúng sinh ra nhiều tật xấu, làm tan hoại các công đức, là chỗ chư tiên Thánh nhân hoàn toàn xa lánh. Sao ta có thể cho phép đệ tử của ta ăn thịt được? Người nào bảo được phép ăn thịt thì người đó hủy báng ta.

Này Đại Tuệ! Thức ăn tốt và trong sạch nên biết chính là gạo, lúa mì, lúa mạch, đậu, sữa, dầu, đường... Những loại thức ăn này đã được chư Phật thời quá khứ cho dùng và ta đã nêu bày cho các thiện nam, thiện nữ trong chủng tộc của ta từ lâu đã vun trồng thiện căn, tín tâm thanh tịnh. Họ không sinh tâm tham đắm nơi thân mạng, tài sản, thương yêu mọi loài như chính thân mình. Những người này hãy nên ăn uống như vậy, vì họ không phải tích tập những tánh xấu ác của loài hổ lang và tâm họ không bị chìm sâu trong ngã ái.

Này Đại Tuệ! Thuở xưa có một ông vua tên Sư Tử Sinh. Ông ta đắm say các mùi vị thịt, ăn tất cả các loại thịt và sự tham ăn thịt ấy dẫn đến ăn cả thịt người. Từ đó, quan dân hết chịu nổi hành động ấy, nên họ xa lánh ông. Cuối cùng, ông mất cả vương vị, quốc gia, phải gánh chịu vô vàn khổ não.

Này Đại Tuệ! Thích Đề-hoàn Nhân làm vua ở trên trời, vào thời quá khứ, do tập khí ăn thịt phải biến thành chim ưng đuổi bắt chim bồ câu. Lúc bấy giờ, ta làm vua tên Thi-tỳ, vì thương xót chim bồ câu kia nên ta đã tự cắt thịt của mình cho chim ưng để thay mạng sống cho chim câu.

Này Đại Tuệ! Ngay cả Đế Thích mà vẫn còn dư báo làm khổ não cho chúng sinh, huống chi là những kẻ luôn ăn thịt và không biết hổ thẹn là gì. Nên biết rằng: Người ăn thịt là tự gây khổ não cho chính mình và cho cả người khác. Vì thế, Bồ-tát không nên ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Thuở xưa, có một ông vua cỡi ngựa đi săn. Ngựa chạy quá nhanh và đi lạc vào trong núi sâu hiểm trở. Nhà vua không thể quay lại con đường cũ, cắt đứt liên lạc với cư dân. Ông ta cùng đi với một con sư tử cái và đã phạm những hành vi xấu để rồi sau đó sinh ra mấy con sư tử con. Đứa con lớn nhất của ông vua và sư tử tên là Bang túc. Sau đó được làm vua thống lãnh bảy ức hộ. Ông vua này chỉ ham ăn thịt và trở thành thói quen là không phải thịt thì không ăn. Ban đầu ông còn ăn thịt thú vật, dần dần ông ăn cả thịt người, để rồi sinh ra những đứa con trai, con gái toàn là La-sát. Sau khi chuyển đổi thân người, những đứa con này lại sinh trong các loài sư tử, hổ, báo, sói, chồn, cú... Có mong muốn làm thân người, chắc chắn không bao giờ được, huống chi thoát khỏi đường sinh tử, đạt đến Niết-bàn an lạc.

Này Đại Tuệ! Có biết bao nhiêu là lỗi lầm sinh ra từ sự ăn thịt và những ai biết

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đoạn tuyệt không ăn thịt, sẽ đạt được vô lượng công đức. Người ngu si không biết đến sự lợi ích và tác hại như vậy. Thế nên, hôm nay ta chỉ dạy cho các vị: phạm những gì là thịt thì không nên ăn.

Này Đại Tuệ! Sở dĩ có sự sát sinh vì có nhiều người ăn thịt. Nếu không có người ăn thịt thì cũng chẳng có sự giết hại. Vì vậy, người ăn thịt và người sát sinh đồng tội như nhau. Thật lạ thay! Người thế gian vì tham đắm mùi vị thịt, nên ngay cả thịt người còn không từ chối, huống chi thịt của loài chim muông, cầm thú, có gì mà không ăn! Do vì đắm say vị thịt mà con người bày ra đủ mọi phương tiện như giăng lưới, đặt bẫy ở khắp mọi nơi, không kể là dưới nước, đất liền hay trên không trung, tất cả con vật đều bị giết hại. Có thể có người tự thân họ không ăn, nhưng vì tham tiền mà họ làm việc sát sinh này.

Này Đại Tuệ! Trong đời lại có những kẻ không có lòng thương xót, chuyên làm những hành động hung bạo giống như La-sát. Nếu họ thấy những chúng sinh có thân mập khỏe, liền nghĩ ngay đến việc con vật này thịt có thể ăn được.

Này Đại Tuệ! Món thịt chẳng phải là thực phẩm hiển nhiên trong đời sống, nếu tự mình không giết, cũng chẳng bảo người khác giết, tâm không nghĩ giết thì mới có thể ăn được. Với ý nghĩa này, ta cho phép Thanh văn ăn những loại thịt này.

Này Đại Tuệ! Thời tương lai sẽ có những người ngu si đi xuất gia trong giáo pháp của ta, nói sai lầm giới luật, làm rối loạn chánh pháp, phỉ báng lời dạy của ta. Họ bảo rằng: Ta cho phép ăn thịt và chính ta cũng đã từng ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Nếu ta cho phép hàng Thanh văn ăn thịt thì làm sao ta có thể an trú với tâm Từ? Người thực hành hạnh Đầu-đà tu tập quán hạnh, hướng đến Đại thừa, ta thường khuyên các thiện nam, thiện nữ hãy dứt hẳn việc ăn tất cả các loại thịt, đối với các chúng sinh nghĩ rằng đó như đứa con duy nhất của mình.

Này Đại Tuệ! Ta giải thích khắp nơi về mười điều ngăn cấm và ba điều cho phép, đó là những phương tiện cấm đoán tạm thời cho người mới tu học. Nhưng nay, trong kinh này thì tự giết hay bảo người khác giết, hễ là thịt thì tuyệt đối cấm hẳn.

Này Đại Tuệ! Ta chưa từng hứa cho phép đệ tử của ta ăn thịt, dù là hiện tại hay tương lai, ta cũng không cho như vậy.

Này Đại Tuệ! Sự ăn thịt hoàn toàn là đồ bất tịnh đối với người xuất gia.

Này Đại Tuệ! Có người si mê, vu khống Như Lai là đã ăn thịt và cho phép mọi người ăn thịt. Nên biết, những kẻ như vậy phải bị trói buộc theo ác nghiệp, chắc chắn sẽ bị sa đọa, vĩnh viễn không được ở chỗ hạnh phúc an vui.

Này Đại Tuệ! Hàng đệ tử Thanh văn của ta đối với thức ăn người thường dùng còn không ăn, huống chi ăn những thức ăn có máu thịt nhơ nhớp.

Này Đại Tuệ! Hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát còn chỉ ăn pháp vị, huống chi là Đức Như Lai?

Này Đại Tuệ! Pháp thân của Như Lai chẳng phải là thân ăn tạp.

Này Đại Tuệ! Ta đoạn tận tất cả phiền não, ta đã gột sạch tất cả tập khí xấu xa. Ta đã hoàn toàn giải thoát trong tâm và trí tuệ, xem tất cả chúng sinh như đứa con duy nhất của mình bằng tâm đại Bi bình đẳng, vậy thì tại sao ta lại cho phép hàng Thanh văn đệ tử cũng như chính ta ăn thịt được? Kẻ nào nói ra điều này thật hoàn toàn không có cơ sở.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn lập lại bằng kệ tụng:

Đều từng là thân thuộc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tạo thành bởi uest nhor
Làm muôn loài sợ hãi
Vì thế không ăn thịt.
Các loại thịt và hành
Hẹ, tỏi, các thứ rượu
Là những vật bất tịnh
Người tu hành tránh xa.
Cũng tránh các dầu thoa
Không ngủ giường khoan lỗ
Vì loài trùng nhỏ nhít
Ở nơi đó hoảng sợ.
Ăn uống sinh buồng lung
Buồng lung sinh vọng tưởng
Từ vọng tưởng sinh tham
Thế nên không ăn thịt.
Từ vọng tưởng sinh tham
Do tham sinh mê muội
Tâm mê tăng ái dục
Không giải thoát sinh tử.
Vì lợi giết chúng sinh
Vì thịt để thu tiền
Cả hai đều nghiệp ác
Chết đọa ngục Khiếu hoán.
Không nghĩ lời ta dạy
Có ba loại gọi sinh
Không thịt nào ở đời
Ta quả trách người ăn.
Ăn thịt nhau mà sống
Chết đọa trong ác thú
Hôi hám và điên cuồng
Vì thế không ăn thịt.
Thợ săn, Chiên-đà-la
Đồ tể, La-sát-bà
Kẻ sinh trong loài này
Quả báo từ ăn thịt.
Đã ăn không hổ thẹn
Đời đời thường điên cuồng
Chư Phật và Bồ-tát
Cùng Thanh văn quả trách.
Kinh Tượng Hiếp Đại Vân
Niết-bàn, Ương-quật-ma
Và kinh Lăng-già này
Ta đều dạy dứt thịt
Trước hết thấy, nghe, nghi.
Đều đoạn tất cả thịt

Vì người tập khí ác
Kẻ ngu lằm phân biệt
Tham chướng ngại giải thoát.
Ăn thịt cũng như vậy
Nếu kẻ nào ăn thịt
Không thể vào dòng Thánh
Tương lai có những người.
Thiếu trí, bảo ăn thịt
Thích hợp không có tội
Phật cho phép ta ăn
Ăn thịt giống như thuốc.
Nghĩ như thịt trẻ con
Thế nên người tu hành
Khất thực và biết đủ
Ăn thịt nghịch giải thoát.
Ngược chiều biểu tượng Thánh
Làm chúng sinh kinh hãi
Vì thế không ăn thịt
Ai an trú tâm Từ.
Ta dạy: Hãy chán xa
Ăn thịt sinh cùng chỗ
Với sư tử, hổ lang
Đối các loại rợu thịt.
Tất cả đều không ăn
Ất sinh trong Hiền thánh
Giàu sang nhiều trí tuệ.

M

Phẩm 9: ĐÀ-LA-NI

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Chư Phật trong các đời hiện tại, quá khứ và tương lai vì muốn ủng hộ người thọ trì kinh này nên chư Phật đã tuyên nói thần chú kinh Lăng-già. Nay ta cũng nói như vậy, thầy nên thọ trì.

Đức Thế Tôn nói thần chú:

–Đát diệt tha, đố tra đố tra, đố tra đố tra, bát tra bát tra, cát tra cát tra, a ma lệ a ma lệ, ù ma lệ ù ma lệ, nhĩ mê nhĩ mê, hí mê hí mê, phược mê phược mê, cát lệ cát lệ, yết la cát lệ, a tra mạt tra, chiết tra đốt tra, kì nhã tra tát phổ tra, cát địa thích địa, bát địa, hí mê hí mê, đệ mê, chiết lệ chiết lệ, bát lợi bát lợi, bạn đệ ù đệ, án chế măn chế, trú, trà lệ đố trà lệ, bát trà lệ, át kế đát kế, mạt kế mạt kế, chước kết chước kết lệ, địa mê địa mê, hí mê hí mê, trú trú trú trú, chủ chủ chủ chủ, đố đố, đố, đố đố, đố hổ, đố hổ, đố hổ, đố hổ, sa bà ha. (Tadyathaø tuææe tuææe vuææe vuææe paææe paææe kaææe kaææe amale amale vimale vimale nime nime hime hime vame vame kale kale kale aææe maææe vaææe, tuææe jóeææe spuææe kaææe kaææe laææe paææe dime dime cale cale pace pace badhe bandhe aóce maóce dutaøre

dutaøre pataøre pataøre arkke arkke sarkke sarkke cakre cakre dime dime hime hime æu æu æu, ñu ñu ñu ñu, ru ru ru ru, phu phu phu phu, svaøhaø)

Này Đại Tuệ! Vào đời tương lai, có người thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng hay giảng nói cho người khác chú Đà-la-ni này, nên biết, người đó không bị tất cả loài người hay phi nhân cùng các quỷ thần... làm hại.

Lại có người sau khi chết sẽ đọa trong đường ác, hãy vì người ấy tụng niệm thần chú này một trăm lễ tám biến, tức thời ác quỷ nhanh chóng chạy mất.

Này Đại Tuệ! Ta sẽ nói cho ông nghe chú Đà-la-ni này:

–Đát diệt tha, bát đầu ma đê ti, bát đầu mê hê, ni hê nhĩ nê, lệ chủ la chủ lệ, hổ lệ hổ la hổ lệ, dữu lệ dữu lệ, phả lệ phả lệ phả lệ, sân đê tấn đê, bạn thệ mặt đê, ni la ca lệ, sa bà ha. (Tadyathaø padme padmadeve hine hini hine cu cule culu cule phale plula plule yule ghule yula yule ghule ghula ghule pale pala palemuóce cchinde bhinde bhaóje marde pramarde dinakare svaøhaø.)

Này Đại Tuệ! Có người thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng hoặc giải thích chú Đà-la-ni này cho người khác, thì những người đó không bị tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Nhân phi nhân... và các loài thần hay ác quỷ làm hại được. Ta cũng nói thần chú này để ngăn cấm các loài La-sát. Nếu ai trì chú này tức là người đó đã thọ trì đầy đủ trọn vẹn tất cả văn cú của kinh Nhập Lăng-già vậy.

M

Phẩm 10: KỆ TỤNG (Phần 1)

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên bố ý nghĩa sâu rộng trong kinh Lăng-già này, nên lập lại bằng lời kệ:

*Các pháp không vững bền
Chúng sinh từ phân biệt
Do phân biệt là không
Nên phân biệt trống rỗng.
Vì vọng tưởng phân biệt
Thế nên thức sinh khởi
Nhiều đến tám, chín thức
Như các sóng trên biển.
Tập khí thường tăng trưởng
Bám chặt theo rễ sâu
Tâm vận hành theo cảnh
Như sắt với nam châm.
Tánh chúng sinh thuộc vào
Vượt khỏi những suy lường
Và hiểu biết lìa trí
Chuyển hóa được giải thoát.
Đạt Tam-muội như huyễn
Vượt qua nơi mười Địa
Khi quán thấy tâm vương
Thoát khỏi tưởng và thức.
Một khi tâm chuyển đổi*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đó là lúc thường trụ
Nơi cung điện hoa sen
Được sinh từ cảnh huyễn.
Đã đến cung đó rồi
Tự tại vô công dụng
Làm lợi ích chúng sinh
Như viên ngọc muôn màu.
Không hữu vi, vô vi
Chỉ trừ lằn phân biệt
Kẻ ngu mê chấp chặt
Như Thạch nữ mơ con.
Nên biết ngã, linh hồn
Các duyên và uẩn, giới
Đều không có tự tánh
Không sinh và phi hữu.
Ta dùng phương tiện nói
Thật ra không có tướng
Người ngu mê chấp chặt
Vào tướng năng, tướng sở.
Một người biết tất cả
Tất cả chẳng tất cả
Người ngu bị phân biệt
Phật không giác, giác tha.
Các pháp như mộng huyễn
Không tự tánh, không sinh
Tất cả do tánh không
Có, không, chẳng nắm bắt.
Ta chỉ nói một tánh
Vượt khỏi vọng suy lường
Tự tánh không có hai
Thuộc cảnh giới bậc Trí.
Như bốn đại không điều
Thấy biết như đom đóm
Sự thấy đều không thật
Thế gian cũng như vậy.
Hiện hữu giống ảo thuật
Nhờ cỏ cây, ngói gạch
Ảo thuật không thật có
Các sự vật cũng vậy.
Không chấp, không bị chấp
Không buộc, không bị buộc
Như huyễn, như quáng nắng
Như mộng, như hoa mắt.
Ai muốn thấy chân thật
Vượt khỏi chấp, phân biệt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nên tu quán chân thật
Thấy Phật ắt không nghi.
Cuộc đời như giấc mộng
Sắc, dục, tài cũng vậy
Người nhận biết như đây
Thân là nhất của đời.
Ba cõi do tâm khởi
Bị lầm thấy mê hoặc
Lìa vọng vượt thế gian
Biết vậy, chuyển nhiệm trước.
Cái thấy của người ngu
Không rõ sinh và diệt
Người trí thấy như thật
Không sinh cũng không diệt.
Thường hành không phân biệt
Thoát khỏi tâm, tâm pháp
Ở trời Sắc cứu cánh
Nơi ấy không mắc lỗi.
Được thành tựu chánh giác
Đủ năng lực thần thông
Các Tam-muội thù thắng
Hiện hóa chứng tại đây.
Hóa thân không ước lượng
Đến khắp cả mọi nơi
Cho người ngu nghe pháp
Âm hưởng pháp khó lường.
Tách rời đầu, giữa, cuối
Vượt khỏi hữu, phi hữu
Phổ biến mà hiện khắp
Biến khắp nhưng bất đồng.
Bảo trong thân chúng sinh
Bị tính chất bao phủ
Mê lầm nên có huyễn
Không phải huyễn làm mê.
Bởi do tâm mê hoặc
Tất cả đều hiện hữu
Đây là tướng ràng buộc
Tàng thức khởi thế gian.
Các thế gian như vậy
Chỉ có lập luận giả
Kiến giải như thác lũ
Vận hành trong ngã, pháp.
Khi nhận thức như vậy
Sẽ có sự đột biến
Đó chính là con ta*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thành tựu pháp tùy thuận.
Người ngu bị phân biệt
Thấy nóng, lỏng, rắn, động
Giả danh không thật có
Không tướng và định tướng.
Thân thể và các căn
Tạo thành bởi tám chất
Người ngu vọng chấp sắc
Bị lừa trong khung thân.
Người ngu vọng phân biệt
Nhân duyên hòa hợp sinh
Không hiểu tướng chân thật
Lưu chuyển trong ba cõi.
Các chủng tử trong thức
Mà hiện tâm, cảnh giới
Người ngu khởi phân biệt
Mê chấp nơi hai thủ.
Vô minh, ái và nghiệp
Tâm nương vào đó sinh
Thế nên ta biết rõ
Thuộc tánh Y tha khởi.
Vọng phân biệt có vật
Bị theo tâm mê hoặc
Phân biệt hoàn toàn không
Mê lầm chấp là có.
Tâm bị các duyên buộc
Sinh khởi nơi chúng sinh
Nếu thoát khỏi các duyên
Ta bảo không thấy có.
Đã thoát khỏi các duyên
Không lệ thuộc bởi tướng
Không còn khởi trong thân
Với ta, không đối tượng.
Tâm chúng sinh sinh khởi
Vì năng thủ, sở thủ
Không có tướng sở kiến
Như người ngu phân biệt.
Hình thành A-lại-da
Tàng thức của tối cao
Vượt trên năng, sở thủ
Ta thuyết giảng chân như.
Không có ngã trong uẩn
Không ngã, không chúng sinh
Do thức được sinh ra
Khi diệt cũng thức diệt.

Như bức tranh cao thấp
Thực sự không như vậy
Các sự vật cũng thế
Tuy thấy nhưng phi hữu.
Như thành Càn-thát-bà
Như sóng nắng giữa trưa
Được nhìn thấy như vậy
Người trí không thấy thế.
Nhân duyên và thí dụ
Thiết lập một mệnh đề
Như thành, mộng, xe lửa
Ảo ảnh, mặt trời, trăng.
Như sóng nắng, hoa đốm
Ta hiển bày vô sinh
Thế giới đều trống không
Mê hoặc như huyễn mộng.
Thấy các cõi không sinh
Ba cõi không nương tựa
Không trong cũng không ngoài
Thành tựu Vô sinh hẳn.
Đạt Tam-muội Như huyễn
Cho đến Ý sinh thân
Tất cả các thần thông
Năng lực và tự tại.
Các pháp vốn vô sinh
Trống rỗng, không tự tánh
Mê hoặc các nhân duyên
Tùy duyên có sinh diệt.
Người ngu vọng phân biệt
Tùy tâm mà hiện tâm
Xuất hiện nơi ngoại sắc
Thật ra không sở hữu.
Như định lực quán thấy
Tượng Phật cùng bộ xương
Phân tích các đại chủng
Thuộc giả thiết thế gian.
Thân thể, tài sản, nhà
Cả ba do chấp giữ
Ý thủ và phân biệt
Cả ba là năng thủ.
Mê hoặc vọng chấp trước
Vì phân biệt năng sở
Chỉ theo cảnh, văn tự
Mà không thấy chân thật.
Hành giả nhờ tuệ quán

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thấy pháp không tự tánh
An trú trong vô tướng
Tất cả đều dứt bật.
Như vẽ con gà trống
Người ngu si mê chấp
Thật không có ba thừa
Người ngu không thấy vậy.
Nếu thấy các Thanh văn
Cho đến Bích-chi-phật
Đều Bồ-tát đại Bi
Biểu hiện biến hóa ra.
Ba cõi chỉ tại tâm
Phân biệt hai tự tánh
Chuyển y là nhân pháp
Khi ấy là chân như.
Ánh sáng đèn, trời, trăng
Ngọc và các đại chủng
Không phân biệt tác dụng
Chư Phật cũng như vậy.
Các pháp như hoa đóm
Vượt khỏi sinh, trụ, diệt
Xa rời thường, vô thường
Sạch, nhơ cũng như vậy.
Như người bị mê man
Thấy mặt đất màu vàng
Thật ra trong đất ấy
Vốn không có tướng vàng.
Người ngu cũng như vậy
Tâm mê loạn từ xưa
Vọng chấp các cõi thật
Thật ảo như quáng nắng.
Nên quán một chủng tử
Đều không cùng nhơn hiệu
Một chủng, tất cả chủng
Các chủng đều một tâm.
Chủng tử được thanh tịnh
Chuyển thành không chủng tử
Bình đẳng đồng pháp ấn
Tất cả không phân biệt.
Nhiều chủng tử khác nhau
Đều sinh các cảnh giới
Vô số khổ rồi rã
Gọi tất cả chủng tử.
Quán tự tánh các pháp
Mê hoặc không còn gì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vô sinh vốn tánh vật
Hiểu vậy tức giải thoát.
Định tâm quán thế gian
Các sắc do tâm khởi
Tâm mê từ vô thủy
Thật không sắc, không tâm.
Như thành Càn, huyền thuật
Hoa đóm và quáng nắng
Phi thực mà hiện hữu
Các pháp cũng như vậy.
Tất cả pháp không sinh
Chỉ thấy bởi mê hoặc
Do từ mê vọng sinh
Người ngu chấp hai bên.
Bởi vô số tập khí
Chuyển tâm như làn sóng
Khi tập khí đoạn trừ
Sóng tâm không khởi lại.
Tâm duyên các cảnh khởi
Như vẽ dựa theo tường
Nếu không, trong không trung
Tại sao không vẽ được?
Nếu dựa theo chút tướng
Làm cho tâm sinh khởi
Tâm đã từ duyên sinh
Duy tâm nghĩa không thành.
Tâm tánh vốn thanh tịnh
Vắng lặng như hư không
Khiến tâm lại chấp tâm
Chẳng do nhân nào khác.
Chấp trước chính tâm hiện
Làm cho tâm sinh khởi
Không sự thấy bên ngoài
Cho nên nói duy tâm.
Tàng thức gọi là tâm
Tư lương lấy làm ý
Biết rõ các cảnh giới
Gọi đó chính là thức.
Tâm luôn luôn vô ký
Ý vận hành hai cách
Hiện tại thức vận hành
Hoặc là tốt hay xấu.
Sự chứng không thời gian
Vượt các cõi, cấp địa
Và vượt tâm đo lường

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trụ nơi quả vô tướng.
Sự thấy hữu cùng vô
Cho đến tất cả tướng
Đều là những kẻ ngu
Bị chấp trước điên đảo.
Nếu biết lìa phân biệt
Thì thật không hợp lý
Vì tâm không có sắc
Thế nên không phân biệt.
Các căn giống như huyễn
Thế giới đều như mộng
Năng tác và sở tác
Tất cả đều không có.
Tục đế, có tất cả
Đệ nhất nghĩa thì không
Các pháp không tự tánh
Gọi là Đệ nhất nghĩa.
Ở trong không tự tánh
Nhân nơi những ngôn từ
Mà có vật hiện hữu
Đây gọi là tục đế.
Nếu không có ngôn từ
Sự vật khởi cũng không
Trong thế đế không có
Sự thể, ngôn từ không.
Pháp điên đảo sai lầm
Thật chẳng thể nắm bắt
Nếu thừa nhận sai lầm
Thì không có tự tánh.
Vì tính chất hữu vô
Bị hiểu cách sai lầm
Tất cả những hiện hữu
Đều chẳng thể nắm bắt.
Tâm đầy tập khí xấu
Hiện ra nhiều hình tướng
Mê muội thuộc ngoài tâm
Vọng chấp các hình tướng.
Phân biệt vô phân biệt
Sự phân biệt đoạn được
Thấy được vô phân biệt
Chứng chân không thật tánh.
Tâm thắm đậm vô minh
Sự thấy các chúng sinh
Như voi, ngựa, ảo thuật
Lá cây cho là vàng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như người bị hoa mắt
Thấy lầm cái hoa đốm
Người ngu cũng như vậy
Vọng chấp các thế giới.
Phân biệt, bị phân biệt
Sự gây nên phân biệt
Bị ràng buộc vào nhân
Sáu nhân làm giải thoát.
Do chấp chặt nơi đây
Không địa, không sự thật
Cũng không những cõi nước
Hóa Phật và Nhị thừa.
Tâm khởi tất cả pháp
Khắp mọi nơi và thân
Tâm tánh thật vô tướng
Vô trí chấp chặt nhiều.
Tướng mê muội phân biệt
Gọi là Y tha khởi
Sự đặt tên tướng này
Đây chính là vọng chấp.
Các duyên pháp hòa hợp
Phân biệt nơi danh tướng
Và chúng không còn sinh
Gọi là Viên thành thật.
Khắp thế giới mười phương
Chúng sinh và Bồ-tát
Bao nhiêu pháp, báo thân
Hóa thân Phật biến hóa.
Đều từ Vô lượng thọ
Từ cõi Cực lạc ra
Ở nơi kinh Phương quảng
Nên biết mật ý kinh.
Những gì các Bồ-tát
Và Đấng Đạo Sư nói
Đều là Hóa thân nói
Chẳng phải Báo thân Phật.
Các pháp chưa hề sinh
Nhưng không phi hiện hữu
Như huyễn, như giấc mộng
Như hóa, như thành Càn.
Tất cả do tâm khởi
Tất cả do tâm thoát
Tâm không sinh cách khác
Tâm diệt cũng như vậy.
Vì chúng sinh phân biệt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hiện ra tướng hư vọng
Duy tâm thật không cảnh
Lìa phân biệt giải thoát.
Tích tập từ vô thủy
Những phân biệt vu vơ
Huân tập tập khí xấu
Khởi thế giới hư vọng.
Vì chấp lầm tự tánh
Các pháp đều không sinh
Dựa vào nơi duyên khởi
Chúng sinh phân biệt lầm.
Phân biệt không tương xứng
Được tương đối thanh tịnh
Tách rời khỏi phân biệt
Chuyển biến đến chân như.
Chớ vọng chấp sai lầm
Vọng chấp tức không thật
Bị mê lầm phân biệt
Chấp, sự chấp đều không.
Phân biệt thấy ngoại cảnh
Là sai lầm tự tánh
Do chấp sai lầm này
Sinh tự tánh duyên khởi.
Thấy ngoại cảnh sai lạc
Tất cả chỉ tại tâm
Quán sát đúng chân lý
Biết, nhận biết không còn.
Như người ngu phân biệt
Ngoại cảnh vốn không thật
Tâm động vì tập khí
Theo cảnh giới bên ngoài.
Phân biệt hai bên dứt
Trí siêu việt chân như
Khởi lên không hình tướng
Thánh hạnh khó nghĩ bàn.
Do mẹ cha hợp lại
Như đề hồ trong hũ
A-lại-da cùng ý
Làm tăng trắng đỏ thêm.
Bế thị và điều bào
Do nghiệp uế phát sinh
Gió nghiệp tăng tứ đại
Sinh ra như quả chín.
Năm, năm và năm thứ
Ghẻ, nhọt có chín thứ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Móng, răng, tóc đầy đủ
Đầy đủ mới sinh ra.
Mới sinh như con trùng
Như người ngủ thức dậy
Mở mắt thấy hình tướng
Phân biệt dần tăng thêm.
Biết được do phân biệt
Sự tập hợp lợi, môi...
Đầu tiên phát ra tiếng
Giống như con chim vệt.
Tùy ý thích chúng sinh
An lập nơi Đại thừa
Chẳng phải chỗ sai lầm
Ngoại đạo không thể nhận.
Cái thừa chính ta chứng
Kẻ biện luận không đạt
Xin nói khi Phật diệt
Ai thọ trì pháp này?
Đại Tuệ! Ông nên biết
Thiện Thệ nhập Niết-bàn
Đời tương lai sẽ có
Người trì pháp của ta.
Trong nước Nam Thiên Trúc
Tỳ-kheo danh đức lớn
Pháp hiệu là Long Thọ
Phá kiến về hữu vô.
Tuyên thuyết trên thế giới
Pháp Đại thừa vô thượng
Đạt Sơ hoan hỷ địa
Sẽ đến nước Cực lạc.
Nghĩa xảy ra các duyên
Không thể có và không
Trong duyên vọng chấp vật
Phân biệt có và không.
Thuộc kiến giải ngoại đạo
Xa rời giáo pháp ta
Danh tự tất cả pháp
Tùy thuộc theo chỗ sinh.
Đã và đang huân tập
Cùng phân biệt xoay vần
Nếu không gọi danh xưng
Thế giới đều lẫn lộn.
Để tránh sự lầm lẫn
Nên tên gọi lập ra
Các pháp bị phân biệt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Mê muội bởi tên gọi.
Bắt nguồn từ các duyên
Có ba loại phân biệt
Vì không sinh không diệt
Bản tánh như hư không.
Không sở hữu tự tánh
Gọi là tướng vọng chấp
Như huyễn, ảnh, quán năng
Như vòng lửa, ảnh, mộng.
Như tiếng vang, thành Càn
Gọi là Y tha khởi
Chân như, không, không hai
Giới hạn và pháp tánh.
Hoàn toàn không phân biệt
Ta gọi là Viên thành
Ngôn ngữ thuộc tâm hành
Hư vọng rơi hai bên.
Tuệ phân biệt chân đế
Là tuệ chẳng phân biệt
Nhận thức của người trí
Người ngu không như vậy.
Như người trí nhận thức
Tất cả vật không tướng
Như chiếc vòng ngọc giả
Không vàng mà tưởng vàng.
Các pháp cũng như thế
Ngoại đạo lầm mê chấp
Các pháp không đầu, cuối
Trụ nơi tướng chân thật.
Không người tạo cuộc đời
Mê chấp không hiểu vậy
Pháp hiện hữu quá khứ
Hiện tương lai, hiện tại.
Tất cả pháp như vậy
Đều gọi là vô sinh
Vì các duyên hòa hợp
Nên gọi là có pháp.
Nếu duyên không hòa hợp
Không sinh cũng không diệt
Những điều kiện sinh pháp
Không thể đồng hay dị.
Nói tóm, đó là sinh
Nói rộng đó là diệt
Không, bất sinh là một
Không, sinh là việc khác.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Không, bất sinh tốt hơn
Không, sinh là hoại diệt
Không, chân như, giới hạn
Pháp giới và Niết-bàn.
Các loại Ý sinh thân
Ta gọi nhiều tên khác
Đối với kinh, luật, luận
Ai phân biệt thanh tịnh.
Nếu không hiểu vô ngã
Theo sách, không theo nghĩa
Chúng sinh lầm phân biệt
Kiến văn như sừng thỏ.
Phân biệt tức mê lầm
Thú khát theo sóng nắng
Do nơi vọng chấp chặt
Nên khởi ra phân biệt.
Nếu rời nhân vọng chấp
Không còn khởi phân biệt
Thật sâu xa cao rộng
Biết cỡi Phật tự tại.
Ta dạy các Phật tử
Chẳng phải hàng Thanh văn
Ba cõi không, vô thường
Tách rời ngã, thuộc ngã.
Ta dạy hàng Thanh văn
Học thuyết tổng quát này
Không ràng buộc các pháp
Cô tịch là bước đi.
Quả Bích-chi suy niệm
Ta chỉ dạy cho người
Thân lệ thuộc sinh khởi
Mê muội không tự thấy.
Phân biệt ngoài tự tánh
Làm cho tâm vọng khởi
Có được do gia lực
Sinh đến các đường khác.
Hay đạt từ giấc mộng
Là bốn loại thần thông
Đạt được từ trong mộng
Nhờ oai lực của Phật.
Nhập vào từ các loại
Không sinh từ kết quả
Tâm ảnh hưởng tập khí
Giống thực sự hiện hữu.
Phàm ngu không hiểu biết

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nên bảo có sự sinh
Còn theo vọng phân biệt
Với đối tượng bên ngoài.
Thì lúc ấy vọng tăng
Không thấy làm chính tâm
Vì sao nói có sinh?
Sao không nói sở kiến?
Không sự thấy mà thấy
Vì ai? Nói cho ai?
Bản thể tâm vốn tịnh
Ý và thức tương ứng.
Tập khí thường huân tập
Tạo ra các ô nhiễm
Tàng thức rời khỏi thân
Ý mới mong các đường.
Thức làm giống cảnh giới
Nhận biết bằng tham chấp
Sự thấy chỉ tại tâm
Ngoại cảnh không thể có.
Ai tu quán như vậy
Lìa vọng, đạt chân như
Cảnh giới các thiền giả
Nghiệp và oai lực Phật.
Ba điều không thể bàn
Chúng vượt trên suy tưởng
Quá khứ, tương lai, người
Hư không và Niết-bàn.
Ta tùy theo thế tục
Chân đế rời văn tự
Nhị thừa và ngoại đạo
Cùng tùy thuộc các kiến.
Bị mê hoặc duy tâm
Lầm phân biệt ngoại cảnh
La-hán, Bích-chi-phật
Cho đến Phật Bồ-đề.
Chứng tử chắc giác ngộ
Mộng được Phật quán đánh
Như huyễn tâm, tĩnh lặng
Tại sao nói hữu vô?
Nơi nào và cho ai?
Vì sao? Cho con biết
Kẻ mê hoặc duy tâm
Nói huyễn, hữu, phi hữu.
Tương ứng tướng sinh diệt
Hợp với tướng bình đẳng

Ý thức là phân biệt
Đi cùng với năm thức.
Như ảnh tượng, thác lũ
Khởi theo tâm, chủng tử
Nếu tâm, ý, ý thức
Các thức không sinh khởi.
Liên đạt Ý sinh thân
Cũng đạt nơi Phật địa
Các duyên và uẩn, giới
Tự tướng của nhân pháp.
Đều do tâm giả lập
Như mộng và hoa đốm
Xem đời như mộng huyễn
Nương tựa nơi chân thật.
Chân thật là các tướng
Vượt khỏi nhân tương ứng
Bậc Thánh trí tự chứng
Thường trụ nơi vô niệm.
Mê hoặc nhân tương ứng
Chấp thế gian là thật
Tất cả hý luận diệt
Mê lầm không sinh nữa.
Khi còn mê phân biệt
Thì tâm si hiện khởi
Các pháp không vô tánh
Và thường hay vô thường.
Kiến giải người theo sinh
Không phải theo vô sinh
Đồng, dị, hay không đồng
Tự nhiên và tự tại.
Thời gian, bụi, thảng tánh
Duyên phân biệt thế gian
Thức, hạt mầm sinh tử
Có mầm nên có sinh.
Như bức tranh dựa tường
Nhận biết tức không còn
Ví như xem ảo thuật
Ảo thuật sống và chết.
Phàm ngu cũng như vậy
Tướng có buộc và mở
Pháp nhị biên trong, ngoài
Cho đến nhân duyên kia.
Người tu hành quán sát
Họ trụ nơi vô tướng
Tâm không là tập khí

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cũng không cùng tập khí.
Tuy tập khí ràng buộc
Tướng tâm không sai biệt
Tâm như tấm vải trắng.
Ý thức bị nhiễm bụi
Bụi tập khí làm nhơ
Khiến tâm không hiển hiện
Ta nói như hư không.
Không có, cũng chẳng không
Tàng thức cũng như vậy
Không cả hữu và vô
Ý thức nếu chuyển biến.
Tâm thoát khỏi vấn đục
Ta bảo tâm là Phật
Hiểu rõ tất cả pháp
Đoạn tận ba tương tục.
Và thoát khỏi Tứ cú
Xa lìa hữu và vô
Sự vật thường như huyễn
Bảy địa đầu tâm khởi.
Nên có hai tự tánh
Địa sau và Phật địa
Đều là Viên thành thật
Cõi Dục, Sắc, Vô sắc.
Cho đến cõi Niết-bàn
Tất cả thân thể này
Thuộc về cảnh giới tâm
Còn có chỗ sở đắc.
Thì mê hoặc sinh khởi
Nếu thông hiểu tự tâm
Tâm hoặc nghiệp không sinh
Hai pháp ta thiết lập.
Các tướng và chứng đắc
Bốn nguyên tắc lý thú
Phương tiện thuyết thành tựu
Thấy các loại danh tướng.
Là mê hoặc phân biệt
Nếu xa lìa danh tướng
Lìa tánh tịnh bậc Thánh
Tùy năng sở phân biệt.
Sẽ có tướng vọng chấp
Nếu lìa phân biệt kia
Tự tánh của bậc Thánh
Khi tâm được giải thoát.
Là chân lý bất biến

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chứng tánh và pháp tánh
Chân như không phân biệt
Vì có tâm thanh tịnh.
Nên cũng có ô nhiễm
Không tịnh thì không nhiễm
Thuộc cảnh giới người trí
Thế gian sinh từ duyên.
Tăng trưởng nơi phân biệt
Quán chúng như mộng huyễn
Giải thoát chính lúc ấy
Bao nhiêu tập khí xấu.
Nối kết cùng với tâm
Chúng sinh thấy ngoại cảnh
Không thấy pháp tánh tâm
Bản tâm vốn thanh tịnh.
Không sinh từ mê hoặc
Mê sinh từ tập khí
Không nhận thức được tâm
Mê hoặc tức chân thật.
Chân thật không đâu khác
Các hành chẳng phải hành
Chẳng thấy từ nơi khác
Hữu vi được nhìn thấy.
Rời khỏi tướng, sự tướng
Các tướng được xa lìa
Thấy thế giới tại tâm
An trú vào duy tâm.
Không phân biệt ngoại cảnh
Trụ nơi chân như trụ
Siêu việt khỏi tâm lượng
Khi siêu việt tâm lượng.
Cũng vượt nơi vô tướng
Do trụ nơi vô tướng
Nên không thấy Đại thừa
Thiền tịnh không dụng công.
Tĩnh tu các đại nguyện
Trí cao vởi vô ngã
Không tướng nên không thấy
Nên quán cảnh giới tâm.
Và quán cảnh giới trí
Bằng tuệ quán siêu việt
Không mê hoặc nơi tướng
Khổ để thuộc tâm hành.
Tập sở hành của trí
Diệt, đạo và Phật địa*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đều là tuệ siêu việt
Chứng ngộ cùng Niết-bàn.
Cho đến tám Thánh đạo
Thông hiểu tất cả pháp
Là trí Phật thanh tịnh
Nhãn căn và sắc cảnh.
Không, minh cùng tác ý
Được sinh từ tàng thức
Chúng sinh, nhãn thức sinh
Thủ là năng sở thủ.
Gọi sự cả hữu vô
Phân biệt sai không nhân
Là kẻ không có trí
Danh nghĩa không cùng sinh.
Danh nghĩa khác cũng vậy
Chấp nhân, không nhân sinh
Đều không lìa phân biệt
Lầm nghĩ trụ chân đế.
Thuyết giảng theo nhận định
Một tánh, năm không thành
Nên xa lìa thật nghĩa
Hý luận nơi hữu vô.
Hãy vượt khỏi nơi này
Do nhận biết vô ngã
Không vọng cầu các cõi
Kẻ chấp cho thường hằng.
Chú thuật cùng tranh luận
Chân lý rời ngôn thuyết
Nhận thấy pháp tịch diệt
Vì nương nơi tàng thức.
Nên ý chuyển khắp nơi
Vì nương vào tâm ý
Nên có các thức sinh
Tập thành pháp hư vọng.
Và tâm tánh chân như
Thiền giả quán như vậy
Thông đạt tánh duy tâm
Quán ý cùng sự tướng.
Không nghĩ thường, vô thường
Cho đến sinh, không sinh
Không phân biệt hai nghĩa
Từ nơi A-lại-da.
Sinh khởi nơi các thức
Hoàn toàn nơi một nghĩa
Mà sinh hai loại tâm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Do nhận thức tự tâm.
Chẳng không, chẳng ngôn thuyết
Nếu không thấy tự tâm
Bị kiến giải ràng buộc
Các duyên không sinh phân.
Các căn không chỗ có
Không tham, không uẩn, giới
Không tất cả hữu vi
Các nghiệp báo vốn không.
Không tạo tác, hữu vi
Xưa nay không chấp trước
Không buộc, cũng không mở
Không pháp hữu vô ký.
Pháp, phi pháp đều không
Không thời, không Niết-bàn
Tánh pháp chẳng nắm bắt
Không Phật, không chân lý.
Không nhân, cũng không quả
Chẳng loạn, chẳng Niết-bàn
Không sinh cũng không diệt
Cũng không mười hai chi.
Chẳng hữu biên, vô biên
Đoạn tận tất cả kiến
Ta gọi là duy tâm
Nghiệp phiền não cùng thân.
Và nghiệp sự đắc quả
Như sóng nắng, như mộng
Như thành Càn-thát-bà
Vì trú tại duy tâm.
Nên tách rời các tướng
Vì trú tại duy tâm
Nên nhận thức đoạn thường
Niết-bàn không các uẩn.
Vô ngã và vô tướng
Vì nhập vào duy tâm
Chuyển y đạt giải thoát
Tập khí xấu làm nhân.
Ngoài hiện nơi đại địa
Cho đến các chúng sinh
Duy tâm không sự thấy
Thân, tài sản, ảnh tượng.
Tập khí chúng sinh hiện
Tâm chẳng có hữu vô
Tập khí làm không hiện
Dơ hiện ở trong sạch.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không sạch hiện nơi nơ
Như mây che bầu trời
Tâm không hiện cũng vậy
Tánh vọng chấp làm hữu.
Nơi duyên khởi thì không
Do mê lầm vọng chấp
Không phân biệt duyên khởi
Sắc chẳng được tạo thành.
Có sắc chẳng được tạo
Thành Càn, mộng, huyễn, ảo
Các thứ này chẳng tạo
Nếu nơi pháp duyên sinh.
Gọi là thật, không thật
Người này quyết định theo
Kiến giải đồng và dị...
Thanh văn có ba loại.
Nguyện sinh hay biến hóa
Và thoát khỏi tham, sân...
Từ nơi pháp sinh ra
Bồ-tát cũng ba loại.
Họ chưa đạt Phật địa
Tùy chúng sinh nghĩ nhớ
Hiện thân giống như Phật
Sự hiện tâm chúng sinh.
Đều sinh từ tập khí
Vô số các ảnh tượng
Như mây, sao, trăng, trời
Nếu đại chúng là có.
Phải chăng có tạo sinh?
Tánh đại chúng là sinh
Không năng tướng, sở tướng
Đại chúng là năng tạo.
Địa hết thầy sở tạo
Đại chúng vốn không sinh
Nên sắc không chỗ tạo
Các sắc giả và thật...
Như sắc tạo từ huyễn
Từ mộng, thành Càn-thát
Sắc áo, chi phần năm
Năm loại Nhất-xiển-đề.
Các họ cũng năm loại
Năm thừa và vô thừa
Niết-bàn có sáu loại
Các uẩn hai mươi bốn.
Các sắc có tám loại*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật có hai mươi tư
Phật tử có hai loại
Trăm lễ tám pháp môn.
Thanh văn có ba loại
Các cõi Phật chỉ một
Và chỉ một Đức Phật
Giải thoát có ba loại.
Có bốn loại dòng tâm
Vô ngã có sáu loại
Sở tri cũng có bốn
Xa lìa nơi tác giả.
Lìa kiến giải sai lầm
Trong tự chứng bất động
Là Đại thừa vô thượng
Sinh cùng với không sinh.
Có tám loại chín loại
Chứng ngay hoặc dần dần
Thể chứng chỉ có một
Tám loại cõi Vô sắc.
Thiền sai biệt có sáu
Thanh văn và Bích-chi
Bảy hình thức giải thoát
Không có cả ba đời.
Thường, vô thường cũng vậy
Tạo nghiệp và quả báo
Đều như trong giấc mộng
Chư Phật vốn không sinh.
Và Thanh văn Phật tử
Tâm luôn lìa năng kiến
Như các pháp huyễn mộng
Nên đối tất cả cõi.
Từ Đâu-suất nhập thai
Sơ sinh và xuất gia
Không sinh, không chốn sinh
Vì chúng sinh lưu chuyển.
Mà nói đến Niết-bàn
Chân lý và các cõi
Tùy căn cơ giác ngộ
Đảo, rừng cây, thế gian.
Vô ngã, ngoại đạo, đi
Các thừa, thiên, Lại-da
Quả vị chẳng thể nghĩ bàn
Các loại trăng và sao.
Các dòng vua và trời
La-sát, Càn-thát-bà

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đều sinh từ nghiệp ái
Biến dịch, chết, không lường.
Vấn nối kết tập khí
Khi sự chết chấm dứt
Lưới phiền não đoạn tận
Tiền, bạc, tài sản, gạo.
Ruộng, nhà và tôi tớ
Voi, ngựa và trâu dê ...
Đều không được cất chứa
Không ngủ giường đục lỗ.
Không ở nền trát bùn
Bát bằng vàng, đồng, bạc
Đều không nên cất giữ
Dùng bát đất, đá, sắt.
Vỏ sò hay pha lê
Lượng đúng theo Ma-kiệt
Được dùng tùy theo bát
Thường dùng các màu xanh.
Phân bò, bùn, lá cây
Để nhuộm y màu trắng
Làm thành màu ca-sa
Dao dài bốn lóng tay.
Hình cong như bán nguyệt
Dùng để cắt rọc vải
Người tu hành nên dùng
Không nên học nghề nghiệp.
Cũng không nên mua bán
Nếu cần, nhờ tịnh nhân
Đây là điều ta dạy
Thường giữ gìn các căn.
Thông hiểu nghĩa kinh, luật
Không giao tiếp người đời
Đây gọi người tu hành
Gốc cây hay hang sâu.
Nhà trống hay nghĩa địa
Lều cỏ và đất trống
Nơi người tu nên ở
Thân thường mặc ba y.
Trong mộ địa, nơi khác
Nếu khi cần y phục
Người cúng, cho, nên nhận
Khi vị ấy khát thực.
Nhìn thẳng trước một tâm
Giữ niệm mà khát thực
Giống như ong hút hoa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Khi ở giữa đám đông.
Xen tạp Tỳ-kheo-ni
Nơi sinh sống thế tục
Đều không nên khát thực
Quốc vương và vương tử.
Quan quân cùng trưởng giả
Người tu hành khát thực
Đều không nên thân cận
Có người sinh hay chết.
Chỗ bạn bè thân thuộc
Chỗ Tăng, ni xen lẫn
Người tu hành không ăn
Trong chùa luôn có khói.
Thường có nhiều món ăn
Được chủ tâm chuẩn bị
Người tu hành không ăn
Hành giả nhìn cuộc đời.
Dầu năng tướng, sở tướng
Đều thoát ly sinh diệt
Cũng rời hữu và vô.*

